

Bản án số: 191/2026/HS-ST
Ngày: 14-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn.

Thẩm phán: Ông Trương Công Huân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Võ Thị Nam.

2/ Bà Phạm Thị Thanh Mẫn.

3/ Ông Trần Văn Triều.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 81/2026/TLST-HS ngày 16/01/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2006/2026/QĐXXST-HS ngày 30/3/2026, đối với các bị cáo:

1. Thái H; giới tính: Nam; sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 6/2 đường số 10, Khu phố 9, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi bị bắt: 67/2 Đường số 4, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Thái T3, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Lê Thị T4, sinh năm 1964; bị cáo có vợ tên Cao Thị Thu T5, sinh năm 1994 và có 02 người con (con lớn sinh năm 2022 và con nhỏ, sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Theo Bản án số 77/2021/HS-ST ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh H xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đóng án phí ngày 24/5/2021 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2022 tại Trại giam Tổng Lê Trân - Cục C10, Bộ Công an.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/5/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

- **Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Thái H:** Ông Lâm Quốc V, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Việt Tiến, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Nguyễn Hồng P; giới tính: Nam; sinh năm 2002 tại thành phố H1; nơi thường trú: tổ dân phố Vĩnh Trị, phường B, thành phố H1; chỗ ở trước khi bị bắt: 822/137 Hương Lộ 2, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Hữu T6, sinh năm 1973 và bà Đặng Thị B1, sinh năm 1976; bị cáo có vợ tên Đinh Thị Cẩm P1, sinh năm 2001 (đã ly hôn) và có 01 người con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 19/5/2025, tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

3. Đặng Thị Ngọc A; giới tính: nữ; sinh năm 2002 tại tỉnh N; nơi thường trú: Thôn 2, xã E, tỉnh D; chỗ ở trước khi bị bắt: không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; con ông (không rõ) và bà Đặng Thị D1, sinh năm 1969 (đã chết); bị cáo là con duy nhất; bị cáo không có chồng và có 01 người con tên Đặng Ngọc C1, sinh ngày 11/5/2025; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam 19/5/2025, tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

4. Trương Minh T; giới tính: Nam; sinh năm 1994 tại tỉnh Q; nơi thường trú: Đức Hòa, xã K, tỉnh Q; chỗ ở trước khi bị bắt: 48A Tân Hòa 2, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Sửa xe mô tô; con ông Trương Xuân M2, sinh năm 1961 và bà Lê Thị N2, sinh năm 1963; bị cáo có vợ Nguyễn Thị M3, sinh năm 1997 và có 02 người con (con lớn, sinh năm 2016 và con nhỏ, sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/5/2025, tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

5. Trần Minh M; giới tính: Nam; sinh năm 1995 tại thành phố Đà Nẵng; nơi thường trú: số nhà 160 đường Hùng Vương, Khu phố Đức Hòa, xã K, tỉnh Q; chỗ ở trước khi bị bắt: 48A Tân Hòa 2, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Sửa xe; con ông Trần Trọng N3, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị V3, sinh năm 1966; gia đình bị cáo có 03 anh, em, bị cáo là con lớn nhất và chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Theo Bản án số 72/2014/HSST ngày 09/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh F xử phạt bị cáo 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian

thủ thách 14 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”; theo Bản án số 31/2015/HSST ngày 06/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh F đã xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “giao cấu với trẻ em”, tổng hợp hình phạt chung là 25 tháng tù, đến ngày 24/7/2015 chấp hành xong án phí hình sự và dân sự sơ thẩm và đối với khoản bồi thường cho bị hại cơ quan thi hành án không nhận được yêu cầu thi hành án (Công văn số 165/PTHADS-KV12 ngày 16/12/2025). Đến ngày 21/10/2016 chấp hành xong án phạt tù tại Trại giam An Phước - Tổng cục VIII Bộ Công an (Giấy chứng nhận số 1004/GCN ngày 21/10/2016).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/5/2025, tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

6. Nguyễn Trường H; giới tính: Nam; sinh năm 1998 tại tỉnh F (nay là tỉnh X); nơi thường trú: Thôn 5, xã K, tỉnh Q; chỗ ở trước khi bị bắt: 48A Tân Hòa 2, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Sửa xe mô tô; con ông (không rõ) và bà Nguyễn Thị M5, sinh năm 1979; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị D4, sinh năm 1997 và có 01 người con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/5/2025, tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

7. Trần Minh K; giới tính: Nam; sinh năm 2004 tại tỉnh L; nơi thường trú: ấp Bùng Bình, xã D, tỉnh L; chỗ ở trước khi bị bắt: Không có nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Trần Minh V3, sinh năm 1986 và bà Lê Thị B5, sinh năm 1987; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/5/2025, tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

8. Hồ Duy K2; giới tính: Nam; sinh năm 2001 tại tỉnh L; nơi thường trú: số nhà 392/20/64D đường Cao Thắng, Khu phố 7, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi bị bắt: Không có nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Hồ Văn K3, sinh năm 1977 (đã chết) và bà Phạm Thị L3, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/5/2025, tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

9. Huỳnh Thanh N; giới tính: Nam; sinh năm 1999 tại tỉnh L; nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: ấp Bùng Bình, xã D, tỉnh L; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Huỳnh Tấn N5, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị M5, sinh năm 1964; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị L6, sinh năm 2000 và có 02 người con (con lớn, sinh năm 2020 và con nhỏ, sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/5/2025, tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Đức T1; nơi thường trú: ấp Đoàn Kết, xã G, tỉnh Q. (Vắng mặt tại phiên tòa)

2/ KPă K1, sinh năm 1996; nơi cư trú: Buôn Thăm, xã I, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt tại phiên tòa)

3/ Lê Hồng N1, sinh năm 2001; nơi cư trú: xã T, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 16 giờ 15 phút, ngày 16/4/2025, Tổ tuần tra Công an phường U tuần tra đến trước địa chỉ 200 Mã Lò, phường U, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Hồ Duy K2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng, biển số 60B8-204.93 phía sau chở Trần Minh K có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và mời về trụ sở làm việc. Kiểm tra (test nhanh) ma túy 02 đối tượng dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Hồ Duy K2 khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/4/2025, K2 gọi điện thoại liên hệ Nguyễn Hồng P để đặt mua 200.000 đồng ma túy Methamphetamine, sau đó K2 đến trước nhà nghỉ QT, địa chỉ 822/138 Hương Lộ 2, phường U, Thành phố Hồ Chí Minh nhận ma túy và trả tiền mặt cho P. Ngoài ra, ngày 10/4/2025, P nhờ K2 mua đồ ăn mang lên Phòng 4.01 Nhà nghỉ QT; khi đến nơi K2 thấy P đã chuẩn bị sẵn dụng cụ sử dụng ma túy có chứa ma túy, K2 cầm bộ dụng cụ, dùng bật lửa tự đốt hút ma túy, sau đó đưa cho P sử dụng, P sử dụng xong, K2 đi về thì gặp Trần Minh K đến.

Trần Minh K khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/4/2025, K sử dụng Zalo để liên hệ Nguyễn Hồng P đặt mua 300.000 đồng ma túy thì P đồng ý, K đến phòng 4.01 Nhà nghỉ QT (địa chỉ như đã nêu trên) nhận ma túy và trả tiền mặt cho P. Sau đó, K mang ma túy về và thuê phòng 204 nhà nghỉ TD, địa chỉ 239A Mã Lò, phường U A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng. Ngày 10/4/2025, K sử dụng ma túy cùng với P tại phòng 4.01 nhà nghỉ QT, lúc K đến thì K2 đi về; dụng cụ sử dụng và ma túy là do P chuẩn bị, không góp tiền nhưng khi lên phòng thì K trả thêm phụ thu 50.000 đồng tiền phòng để sử dụng ma túy cùng P; sử dụng ma túy chung với P 04 – 05 lần tại Nhà nghỉ QT. Ngoài ra, khoảng 19 giờ ngày 15/4/2025, K sử dụng Zalo để liên hệ với nickname “Minbow” của thanh niên tên Minh (không rõ lai lịch) để mua 500.000 đồng ma túy, nhận ma túy ở hẻm 530, Tỉnh lộ 10, phường U, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh sau đó mang về nhà nghỉ TD để sử dụng. Trong lúc sử dụng thì có bạn là Huỳnh Thanh N gọi điện thoại qua ứng dụng Messenger hỏi mua 200.000 đồng ma túy. K nói với N đang có sẵn ma túy và kêu N đến đón K. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, N

đến đón và chở K đến phòng trọ của N tại địa chỉ 271/4 Lê Đình Cẩn, phường Tân Tạo, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến nơi, K lấy ma túy cất giấu trong người ra còn N lấy ống thủy tinh có đầu tròn cất giấu trong phòng tắm, N lấy chai nước ngọt có sẵn trong phòng trọ đưa K để làm bộ dụng cụ sử dụng ma túy và lấy bật lửa đốt ma túy để N và K cùng sử dụng.

Huỳnh Thanh N khai nhận việc cùng với K sử dụng ma túy tại địa chỉ 271/4 Lê Đình Cẩn, phường Tân Tạo, Thành phố Hồ Chí Minh như nội dung nêu trên. Lời khai Trần Minh K và Huỳnh Thanh N phù hợp nhau.

Công an phường U tiến hành kiểm tra hành chính tại Nhà nghỉ QT, tại phòng 4.01 có Nguyễn Hồng P và Lê Hoàng N1 (bạn P) thu giữ của P: 07 gói nylon bên trong có chứa tinh thể (*giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 9,8597g là ma túy, loại Methamphetamine*); 01 cân tiểu ly, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

KPã K1 nhân viên khách sạn, khai: Khoảng 20 giờ ngày 16/4/2025, K1 đi phơi khăn ngang phòng 4.01 thì P đi ra kêu K1 bán cho P 01 gói thuốc lá, khi K1 mang thuốc lá lên đưa P thì K1 thấy dụng cụ sử dụng ma túy để ở trên giường, lúc này P vào nhà vệ sinh, K1 tự ý lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của P có sẵn ma túy sử dụng, K1 hút 02 hơi sau đó đi xuống dọn phòng. Test nhanh K1 dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Nguyễn Hồng P khai: Nguồn gốc ma túy bị Công an thu giữ do P mua của Thái H, tại địa chỉ phường A, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), P trả tiền mua ma túy cho H bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản 0708224364, ngân hàng TPBank, tên “Thái H”. Mục đích P tàng trữ ma túy là để bán lại cho các đối tượng nghiện. P cho K2 và K sử dụng ma túy tại phòng 401 Nhà nghỉ QT không lấy tiền, dụng cụ sử dụng là của P. K2 ở chung với P tại Phòng 4.01 nhà nghỉ QT 02 ngày, sinh hoạt ăn uống chung, K2 mua đồ ăn không lấy tiền nên P và K2 sử dụng chung ma túy P không lấy tiền, khi nào P không có tiền thì kêu K2 góp tiền mua ma túy sử dụng chung. Ngày 10/4/2025, P cùng K2 sử dụng chung ma túy, sau khi K2 sử dụng xong thì K2 đưa cho P sử dụng, K2 đi về thì K đến phòng sử dụng ma túy với P. K sử dụng ma túy với P tại phòng 4.01 hai lần, vào ngày 16/3/2025 và ngày 10/4/2025. P có bán cho K 300.000 đồng ma túy. KPã K1 không thấy P sử dụng ma túy, thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của P trên giường thì tự lấy sử dụng.

Công an phường U phối hợp Công an phường Linh Xuân kiểm tra hành chính tại địa chỉ 67/2 đường số 4, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh do Thái H thuê lưu trú, phát hiện, thu giữ: 02 gói nylon và 01 gói nylon đựng 29 gói nylon bên trong chứa tinh thể (*qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 129,1317 là ma túy, loại Methamphetamine*); 01 cân tiểu ly, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Thái H khai: Khoảng 09 giờ ngày 06/4/2025, Nguyễn Hồng P liên hệ với H qua ứng dụng mạng xã hội Zalo đặt mua ma túy giá 4.000.000 đồng và nói H giao ma túy đến Nhà nghỉ QT. Khoảng 09 giờ 15 cùng ngày, H bỏ 01 gói ma túy vào trong hộp giấy quần băng keo rồi đặt Grab giao đến cho P. Ngoài ra, Thái H còn

đưa ma túy cho bạn gái tên Đặng Thị Ngọc A để giao ma túy cho Nguyễn Hồng P và Nguyễn Trường H. Nguồn gốc số ma túy của H mua của Zalo nickname “Trống” và trả tiền bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản 9898926739 ngân hàng Techcombank. Mục đích H tàng trữ ma túy là để bán lại kiếm lời.

Công an kiểm tra hành chính tại địa chỉ số 5 đường số 2, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh do Đặng Thị Ngọc A thuê lưu trú, phát hiện thu giữ: 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể (*Kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,3971g, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy*).

Đặng Thị Ngọc A khai nhận: Quan hệ tình cảm với Thái H, A đã giao ma túy giúp H hai lần, một lần giao cho người thanh niên tên P tại phòng trọ địa chỉ trên; lần thứ hai giao cho 02 thanh niên (H, M) vào ngày 17/4/2025 tại trước địa chỉ 239 Lê Thị Hoa, phường A. Ma túy thu giữ tại nơi ở của A dùng vào mục đích để bán kiếm lời, nếu sử dụng lấy ra một ít để sử dụng. Nguồn gốc ma túy là của H đưa để phân chia giao cho người mua ma túy.

Công an phường U phối hợp Công an phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra tại tiệm sửa xe Ngọc Anh 2, địa chỉ 48A Tân Hòa 2, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi ở của Nguyễn Trường H, Trần Minh M và Trương Minh T. Qua kiểm tra thu giữ: 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, ông thủy tinh có bám vết tinh thể (*Kết quả giám định có khối lượng 0,0164g là ma túy, loại Methamphetamine*). Kết quả xét nghiệm T, M và H dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

H, M, T cùng khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 17/4/2025, T đưa 300.000 đồng cho H để mua ma túy về sử dụng chung, H ra tiệm tạp hóa nạp tiền vào tài khoản sau đó chuyển tiền mua ma túy 300.000 đồng vào tài khoản của Thái H và H cho số điện thoại 0933792490 của A để H liên lạc nhận ma túy. H điều khiển xe mô tô biển số 93L1 – 465.89 chở M đi nhận ma túy. Sau khi mua ma túy H và M mang về tiệm sửa xe Ngọc Anh 2. H, M, T lên gác vào phòng ngủ của cả ba để sử dụng ma túy, T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy cất trong ba lô ra để xuống nền gạch, H lấy ma túy ra đổ vào bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy, sau đó H đưa cho T sử dụng trước, T hút một hơi xong để xuống nền gạch gần M, M cầm lên hút một hơi, sau đó chuyển qua cho H, H cầm bình hút một hơi. Sau đó cả 03 sử dụng thêm 01 lần nữa rồi đi ngủ.

Vật chứng là ma túy được thể hiện tại các Kết luận giám định số 5287/KL-KTHS ngày 24 tháng 4 năm 2025; số 5430/KL-KTHS, số 5431/KL-KTHS ngày 25 tháng 4 năm 2025; 5569/KL-KTHS ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Vật chứng là xe mô tô được thể hiện tại các kết luận giám định số 3041/KL-KTHS, 3042/KL-KTHS ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an TP Hồ Chí Minh kết luận số khung, số máy xe mô tô biển số 93L1 – 465.89 và xe mô tô biển số 60B8 – 204.93 còn nguyên thủy (không bị đục lại số).

***Vật chứng tạm giữ:**

- *Tạm giữ của Đặng Thị Ngọc A:*

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (01 chai thủy tinh có gắn 01 ống hút, 01 ống thủy tinh có đầu tròn); 01 (một) gói nylon bên trong có chứa tinh thể (*Kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,3971g, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy*).

+ 01 (một) điện thoại hiệu samsung số thuê bao 0933792490 (điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong máy) (*dùng vào việc liên lạc giao ma túy*);

- *Tạm giữ của Nguyễn Trường H:*

+ 01 (một) điện thoại hiệu sony số 0968682874 (*dùng vào việc liên lạc nhận ma túy*); 01 (một) xe mô tô Sonic 150R, biển số 93L1 - 465.89 (*phương tiện để nhận ma túy*).

- *Tạm giữ của Huỳnh Thanh N:* 01 (một) điện thoại samsung galaxy note 8, số 0385115704, điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong (không liên quan việc phạm tội).

- *Tạm giữ của Trương Minh T:*

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (chai thủy tinh có nắp nhựa màu xanh có 02 lỗ, một lỗ được cắm ống hút, lỗ còn lại được cắm ống thủy tinh tròn). Đầu tròn có chứa tinh thể nghi vẫn là ma túy.

+ 01 (một) điện thoại samsung A51 số 0866117470, điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong (*dùng liên lạc mua ma túy*).

- *Tạm giữ của Trần Minh M:* 01 điện thoại oppo A53 số 0376464309, điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong (*không liên quan việc phạm tội*).

- *Tạm giữ của Thái H:*

+ 02 (hai) gói nylon và 01 (một) gói nylon đựng 29 (hai chín) gói nylon bên trong chứa tinh thể (*giám định là ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng 129,1317 là ma túy, loại Methamphetamine*); 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy (chai nhựa có gắn ống hút và ống thủy tinh); 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) cái kéo kim loại màu trắng; 03 (ba) đoạn ống hút nhựa một đầu cắt nhọn một đầu được kín; 01 (một) hộp giấy bên trong chứa nhiều gói nylon (*vật dụng dùng sử dụng, mua bán ma túy*).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max có sim số 0708224364, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong (*dùng vào việc mua bán ma túy*); 01 (một) cân tiểu ly màu trắng, 01 cân tiểu ly màu đen;

- *Tạm giữ của Trần Minh K:* 01 (một) điện thoại iphone 7 số thuê bao 0389105977 (*dùng liên lạc mua ma túy*); 01 (một) điện thoại Oppo màu xanh không có sim, điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong (*không liên quan đến sự việc phạm tội*).

- *Tạm giữ của Hồ Duy K2:*

+ 01 (một) điện thoại iphone 6 Plus số điện thoại (*dùng liên lạc mua ma túy*); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, số thuê bao 0588243279 điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong máy (*dùng liên lạc mua ma túy*).

+ 01 xe mô tô biển số 60B8 - 204.93 (K2 khai xe trên mua lại của thanh niên không rõ lai lịch, không làm giấy mua bán xe và K2 dùng để đi mua ma túy. Qua xác minh có chủ sở hữu tên Nguyễn Đức T1, nơi thường trú: Đoàn Kết, Trảng Bom, Đồng Nai. Hiện tại T1 định cư ở nước ngoài, không liên lạc được. Cơ quan điều tra đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu đến nay không có ai liên hệ làm việc.

- *Tạm giữ của Nguyễn Hồng P:*

+ 02 (hai) cái kéo; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy (01 chai nhựa, 01 ống hút bằng nhựa và 01 ống thủy tinh có đầu tròn); 07 (bảy) gói nylon bên trong có chứa tinh thể (*giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 9,8597g là ma túy, loại Methamphetamine*);

+ 01 điện thoại Iphone 11 số thuê bao 0892670075, điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong (dùng vào việc phạm tội); 01 cân điện tử.

Tại bản Cáo trạng số 528/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 13/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo như sau:

- Truy tố bị cáo Thái H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

- Truy tố bị cáo Nguyễn Hồng P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251; tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Truy tố bị cáo Đặng Thị Ngọc A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Truy tố các bị cáo Trương Minh T, Trần Minh M và Nguyễn Trường H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Truy tố bị cáo Trần Minh K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Truy tố các bị cáo Hồ Duy K2 và Huỳnh Thanh N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

- Các bị cáo Thái H, Nguyễn Hồng P, Đặng Thị Ngọc A, Trương Minh T, Trần Minh M, Nguyễn Trường H, Trần Minh K, Hồ Duy K2 và Huỳnh Thanh N

thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu quan điểm kết luận vụ án:

Sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án, trên cơ sở các chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa cũng như toàn bộ lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân sau khi nêu các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị như sau:

+ Tuyên bố bị cáo Thái H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; áp dụng điểm b khoản 4 và khoản 6 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 đề nghị xử phạt bị cáo Thái H 20 năm tù. Đồng thời, buộc bị cáo Thái H phải nộp số tiền vào ngân sách nhà nước là 20.000.000 đồng.

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; áp dụng b, i khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng P từ 09 đến 10 năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và từ 07 đến 09 năm tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội từ 16 đến 19 năm tù.

Đồng thời, buộc bị cáo Nguyễn Hồng P phải nộp số tiền vào ngân sách nhà nước là 5.000.000 đồng.

+ Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Ngọc A về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Thị Ngọc A từ 08 đến 09 năm tù.

+ Tuyên bố bị cáo Trương Minh T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Trương Minh T từ 08 đến 09 năm tù.

+ Tuyên bố các bị cáo Trần Minh M và Nguyễn Trường H về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt các bị cáo Trần Minh M và Nguyễn Trường H từ 07 đến 08 năm tù.

+ Tuyên bố bị cáo Trần Minh K về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh K từ 07 đến 08 năm tù.

+ Tuyên bố các bị cáo Hồ Duy K2 và Huỳnh Thanh N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt các bị cáo Hồ Duy K2 và Huỳnh Thanh N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị xử lý vật chứng và nghĩa vụ nộp án phí của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Thái H không tự bào chữa.

- *Luật sư Lâm Quốc V trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Thái H:* Luật sư thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát áp dụng đối với bị cáo như nội dung của bản Cáo trạng, nhưng đề nghị xem xét thêm ngoài tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã đề nghị thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là lao động chính có hoàn cảnh khó khăn khi có 02 con nhỏ; khối lượng chất ma túy bị truy tố chỉ nằm ở mức đầu của khung hình phạt và đã bị thu giữ. Đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng tuyên phạt bị cáo mức án như mức mà Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Thái H thống nhất với lời bào chữa của luật sư và không có bào chữa bổ sung, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt với mức thấp nhất cho bị cáo.

- Các bị cáo Nguyễn Hồng P, Đặng Thị Ngọc A, Trương Minh T, Trần Minh M, Nguyễn Trường H, Trần Minh K, Hồ Duy K2 và Huỳnh Thanh N không tự bào chữa và đều đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt với mức thấp nhất cho các bị cáo.

Qua nội dung đối đáp, các luật sư và đại diện Viện kiểm sát đều giữ nguyên quan điểm đã trình bày và cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ra bản án đúng theo các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo Thái H, Nguyễn Hồng P, Đặng Thị Ngọc A, Trương Minh T, Trần Minh M, Nguyễn Trường H, Trần Minh K, Hồ Duy K2 và Huỳnh Thanh N thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong; biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định; kết luận giám định, lời khai của các bị cáo, biên bản đối chất và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo này là phù hợp với các lời khai của bị cáo khác tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định như sau:

Đây là vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, phát hiện ngày 16/4/2025 tại số nhà 822/138 Hương Lộ 2, phường U A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường U, Thành phố Hồ Chí Minh) do Thái H, Hồ Duy K2, Trần Minh K, Nguyễn Hồng P, Đặng Thị Ngọc A, Nguyễn Trường H, Huỳnh Thanh N, Trần Minh M và Trương Minh T thực hiện.

- Bị cáo Thái H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng 140,4049 gam ma túy, loại Methamphetamine, trong đó gồm: 129,1317 gam Methamphetamine được thu giữ tại nơi ở do Thái H thuê; số ma túy bán cho Nguyễn Hồng P 9,8597 gam, loại Methamphetamine; số bán cho Nguyễn Trường H (số ma túy còn lại trong nỏ thủy tinh, trước đó H mua giá 300.000 của Thái H, do A giao) là 0,0164 gam, loại Methamphetamine và đưa cho Đặng Thị Ngọc A để mang đi bán thì bị phát hiện thu giữ 1,3971 gam, loại Methamphetamine. Như vậy hành vi của bị cáo Thái H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Methamphetamine có khối lượng từ 100 gam trở lên”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Theo hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025, thì tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có quy định hình phạt cao nhất là tử hình, nặng hơn so với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 có hình phạt tù cao nhất là tù chung thân. Vì vậy, để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo Thái H cần áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Bị cáo Nguyễn Hồng P phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mua bán ma túy với tổng khối lượng 10,6597 gam, loại Methamphetamine, trong đó: thu giữ tại nơi ở 9,8597 gam, loại Methamphetamine, bán cho Hồ Duy K2 0,2 gam, loại Methamphetamine và bán cho Trần Minh K hai lần 0,6 gam Methamphetamine. Ngoài ra, P còn có hành vi cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng cho Hồ Duy K2, Trần Minh K sử dụng tại nơi ở (Phòng 4.01 nêu trên). Như vậy, hành vi của Nguyễn Hồng P đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” và “Phạm tội 02 lần trở lên”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”, tội phạm và hình phạt, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Đặng Thị Ngọc A phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng 1,3971 gam ma túy, loại Methamphetamine thu giữ tại nơi ở và hành vi đã giúp Thái H bán ma túy được 02 lần, trong đó: 01 lần bán cho Nguyễn Hồng P và 01 lần bán cho Trần Minh M và Nguyễn Trường H vào ngày 17/4/2025. Như vậy hành vi của Đặng Thị Ngọc A đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Hồ Duy K2 ở cùng, sinh hoạt ăn uống với P tại Phòng 4.01 Nhà nghỉ QT, K2 biết P sử dụng ma túy. Vào ngày 10/4/2025, P nhờ K2 mua đồ ăn sáng (K2 không lấy tiền), sau khi mua đồ ăn về phòng đưa cho P, rồi K2 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của P đã chuẩn bị sẵn ma túy để trong phòng, dùng bật lửa đốt cho ma túy trong nõ nóng bốc hơi và hút vào cơ thể, sau đó K2 đưa dụng cụ, có ma túy đã được đốt sẵn cho P cùng hút, P nhận lấy hút vào cơ thể. Như vậy, hành vi của Hồ Duy K2 đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Trần Minh K đến nơi ở của Nguyễn Hồng P ngày 10/4/2025 tại Phòng 4.01 Nhà nghỉ QT, góp 50.000 đồng để sử dụng ma túy cùng với P. Ngoài ra, ngày 15/4/2025, K mua ma túy của đối tượng có Nickname “Minbow”, đến nơi ở của Huỳnh Thanh N ở địa chỉ 271/4 Lê Đình Cẩn, phường Tân Tạo, Thành phố Hồ Chí Minh, cung cấp ma túy, chế tạo bộ dụng cụ, cùng với N sử dụng ma túy. Như vậy, hành vi của Trần Minh K đã phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, tội phạm và hình phạt, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Huỳnh Thanh N đã cung cấp địa điểm là phòng trọ của mình ở địa chỉ 271/4 Lê Đình Cẩn, phường Tân Tạo, Thành phố Hồ Chí Minh, ông thủy tinh, chai nhựa, hộp quẹt vào ngày 15/4/2025 để Trần Minh K chế tạo bộ dụng cụ sử dụng ma túy và cùng với K sử dụng ma túy. Như vậy, hành vi của Huỳnh Thanh N đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Các bị cáo Trương Minh T, Trần Minh M và Nguyễn Trường H đã có hành vi phạm tội như sau: vào ngày 17/4/2025 T đã đưa tiền cho H để H liên lạc với Thái H mua ma túy, sau đó H, M gặp A (người giao ma túy cho H) nhận ma túy mang về tiệm sửa xe Ngọc Anh 2 để cùng nhau sử dụng, quá trình sử dụng T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn tại đây để H lấy ma túy bỏ vào sử dụng, T sử dụng trước, rồi đưa cho M sử dụng, M sử dụng xong đưa cho H sử dụng, cả 3 sử dụng 02 lượt thì đi ngủ, sau đó bị Công an kiểm tra thu giữ 0,0164 gam Methamphetamine. Như vậy hành vi phạm tội của các bị cáo Trương Minh T, Trần Minh M và Nguyễn Trường H đã phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, thuộc trường hợp “*Đối với 02 người trở lên*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Các bị cáo đều là những người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đặc biệt nghiêm trọng đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội, thể hiện ý thức coi thường và bất chấp pháp luật. Hành vi của các bị cáo là một trong những nguyên

nhân dẫn đến làm tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy, tạo tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, do đó cần có mức hình phạt thật sự nghiêm khắc đối với tất cả các bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Thái H phạm tội “Phạm tội 02 lần trở lên”, nên Thái H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra, các bị cáo đều khai báo thành khẩn và có thái độ ăn năn hối cải, nên cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Đặng Thị Ngọc A phạm tội thuộc trường hợp “Người phạm tội là phụ nữ có thai” và hiện đang nuôi con nhỏ trong trại giam, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các bị cáo Nguyễn Hồng P, Đặng Thị Ngọc A, Trương Minh T, Nguyễn Trường H, Trần Minh K, Hồ Duy K2 và Huỳnh Thanh N phạm tội khi chưa có tiền án, tiền sự, được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trên đây là các tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với mỗi bị cáo.

[3] Về nhân thân: Các bị cáo Thái H, Trần Minh M đều bị xét xử với những tội danh khác nhau, nhưng không biết cải sửa bản thân nay các bị cáo lại phạm tội mới đặc biệt nghiêm trọng là có nhân thân xấu. Các bị cáo Nguyễn Hồng P, Đặng Thị Ngọc A, Trương Minh T, Nguyễn Trường H, Trần Minh K, Hồ Duy K2 và Huỳnh Thanh N phạm tội khi chưa có tiền án, tiền sự, lần phạm tội này là đặc biệt nghiêm trọng nên cần một mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo. Trên cơ sở bị cáo Đặng Thị Ngọc A là đồng phạm giúp sức cho Thái H, các bị cáo còn lại đồng phạm với nhau về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù trong trại giam một thời gian, tương xứng với hành vi phạm tội vai trò của từng bị cáo đã gây ra và cũng để cho các bị cáo có đủ thời gian tự cải tạo, rèn luyện trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật, cũng là để răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Song có xem xét vai trò đồng phạm của các bị cáo theo các Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, cũng như áp dụng thêm Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hồng P, cũng như xem xét áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự để xét xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Đặng Thị Ngọc A.

[4] Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung theo khoản 6 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 đối với các bị cáo Thái H, Nguyễn Hồng P vì các bị cáo có hành vi mua bán ma túy và đã thu lợi bất chính, cần buộc các bị cáo phải nộp một số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng vào ngân sách nhà nước. Đồng thời Hội đồng xét xử không có cơ sở để thu khoản tiền mà các bị cáo thu

lợi bất chính, vì chỉ có lời khai của các bị cáo đối với khoản tiền này, cũng như miễn toàn bộ hình phạt bổ sung cho các bị cáo còn lại.

[5] Đối với đối tượng có tên Minh, Zalo “Minbow” là người bán ma túy cho Trần Minh K và đối tượng có Zalo “Trống” là người bán ma túy cho Thái H, quá trình điều tra do không rõ nhân thân, lai lịch. Đối với số tài khoản số 9898926739 Ngân hàng Techcombank (H chuyển tiền mua ma túy cho “Trống”), chủ tài khoản là Nguyễn Danh Nhân, sinh năm 1982, nơi thường trú: 2A đường số 18 KP3, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Xác minh tại Công an phường Thủ Đức, xác định: Nguyễn Danh Nhân đã bỏ địa phương đi đâu không rõ từ tháng 4/2025 cho đến nay nên chưa làm việc được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra kết luận đề nghị sẽ xử lý sau. Hội đồng xét xử đề nghị tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ để xử lý theo các quy định của pháp luật, tránh bỏ lọt người phạm tội.

Đối với Lê Hoàng N1 và KPã K1, quá trình điều tra xác định không góp tiền mua ma túy, không thỏa thuận, bàn bạc mua ma túy, không sử dụng chung chất ma túy cùng với Nguyễn Hồng P, Công an phường Bình Trị Đông xử phạt hành chính, là có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp nên không xem xét và đề cập đến.

[6] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về quan điểm truy tố bị cáo Thái H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; truy tố bị cáo Nguyễn Hồng P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251; tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Đặng Thị Ngọc A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Trương Minh T, Trần Minh M và Nguyễn Trường H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Trần Minh K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Hồ Duy K2 và Huỳnh Thanh N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở để chấp nhận, đồng thời, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị về hình phạt đối với các bị cáo, cũng như chấp nhận một phần về hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và xử lý vật chứng.

Lập luận trên đây là cơ sở để chấp nhận lời bào chữa của luật sư đã bào chữa cho bị cáo Thái H về các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, song không có cơ sở để chấp nhận xử bị cáo Thái H mức án dưới mức hình phạt thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các luật sư bào chữa cho các bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với các quy định của pháp luật; luật sư, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện cơ bản đều hợp pháp.

[8] Các vấn đề khác:

[8.1] *Về vật chứng của vụ án:*

- Đối với số tang tài vật còn lại theo biên bản trên không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử thấy các vật chứng không được phép lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các đồ vật thu giữ là điện thoại, cân điện tử... Hội đồng xét xử thấy đây là công cụ các bị cáo dùng để phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; đối với điện thoại không liên quan đến việc phạm tội thì trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với xe mô tô là phương tiện dùng để phạm tội, thì tịch thu sung quỹ nhà nước; xe mô tô chưa làm rõ về chủ sở hữu thì giao cho Thi hành án thông báo xử lý theo diện tài sản vắng chủ.

[8.2] *Về án phí:* Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

[8.3] *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về hình phạt:

1.1/ Căn cứ điểm b khoản 4 và khoản 6 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025,

Xử phạt bị cáo **Thái H:** 20 (Hai mươi) năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành án hình phạt tù kể từ ngày 19/5/2025.

Buộc bị cáo Thái H phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng vào ngân sách nhà nước.

1.2/ Căn cứ điểm b, i khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng P:** 09 (Chín) năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Buộc bị cáo Nguyễn Hồng P phải nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng P:** 08 (Tám) năm tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tổng hợp hình phạt cả hai tội danh, buộc bị cáo **Nguyễn Hồng P** phải chịu hình phạt chung là: 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành án hình phạt tù kể từ ngày 19/5/2025.

1.3/ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Đặng Thị Ngọc A:** 05 (Năm) năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành án hình phạt tù kể từ ngày 19/5/2025.

1.4/ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Trương Minh T:** 08 (Tám) năm tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành án hình phạt tù kể từ ngày 19/5/2025.

1.5/ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Trần Minh M:** 08 (Tám) năm tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành án hình phạt tù kể từ ngày 19/5/2025.

1.6/ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trường H:** 07 (Bảy) năm tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành án hình phạt tù kể từ ngày 19/5/2025.

1.7/ Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Trần Minh K:** 07 (Bảy) năm tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành án hình phạt tù kể từ ngày 19/5/2025.

1.8/ Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Hồ Duy K2:** 03 (Ba) năm tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành án hình phạt tù kể từ ngày 19/5/2025.

1.9/ Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thanh N**: 03 (Ba) năm tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành án hình phạt tù kể từ ngày 19/5/2025.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; căn cứ khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1/ Tịch thu tiêu hủy gồm: 05 gói niêm phong chứa ma túy sau giám định. Bên ngoài có các chữ ký Nguyễn Ngọc T2 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh và chữ ký giám định viên; 01 gói niêm phong bên trong có 01 ống thủy tinh sau giám định. Bên ngoài có các chữ ký Nguyễn Ngọc T2 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh và chữ ký giám định viên; 02 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy (chai nhựa có gắn ống hút và ống thủy tinh), 01 bật lửa màu đỏ, 01 cái kéo kim loại màu trắng; 03 đoạn ống hút nhựa một đầu cắt nhọn một đầu được kín; 01 chai thủy tinh có gắn 01 ống hút, 01 ống thủy tinh có đầu tròn; 02 cái kéo, 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy (01 chai nhựa, 01 ống hút bằng nhựa và 01 ống thủy tinh có đầu tròn).

2.2/ Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm:

+ 01 (một) điện thoại hiệu samsung số thuê bao 0933792490. Điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong máy, (không kiểm tra được đời máy, Imei, số sim do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại hiệu sony số thuê bao 0968682874, Điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong máy (thu giữ của Nguyễn Trường H), (bể lưng, không kiểm tra được đời máy, Imei, số thuê bao do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); điện thoại samsung A51 số thuê bao 0866117470, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong máy (thu giữ của Trương Minh T), (không kiểm tra được đời máy, Imei, số sim do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max có sim số 0708224364, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong máy (thu giữ của Thái H), (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu Iphone màu xanh, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại Iphone 7 số thuê bao 0389105977, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong máy (thu giữ của Trần Minh K), (pin phồng, bung máy, không kiểm tra được đời máy, Imei, số thuê bao do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại Iphone 6 Plus, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong máy (thu giữ của Hồ Duy K2), (không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại Oppo số thuê bao 0588243279 điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong máy (thu giữ của Hồ Duy K2), (màu đỏ, màn bể, không kiểm tra được đời

máy, Imei, sim số do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại Iphone 11 số thuê bao 0892670075, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong máy, (thu giữ của Nguyễn Thanh P), (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu Iphone màu xanh, không kiểm tra được đời máy, Imei, số thuê bao do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) cân tiểu ly màu trắng; 01 cân tiểu ly màu đen; 01 (một) cân điện tử.

+ 01 (một) Xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: HONDA; Số loại: SONIC150R; Dung tích xi lanh: 149,16cm³; BS:93L1-465.89; SK:MH1KB1112LK263769; SM: KB11E1263408 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra được);

2.3/ Trả lại Huỳnh Thanh N: 01 (một) điện thoại Samsung galaxy note 8, số 0385115704, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong máy (thu giữ của Huỳnh Thanh N), (màu đen, không kiểm tra được đời máy, Imei, số thuê bao do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong). Song tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án.

2.4/ Trả lại Trần Minh M: điện thoại Oppo A53 số 0376464309, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong máy (thu giữ của Trần Minh M), (màn bể, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong). Song tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

2.5/ Trả lại Trần Minh K: 01 (một) điện thoại Oppo màu xanh không có sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong máy (thu giữ của Trần Minh K), (không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong). Song tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

2.6/ Giao Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thông báo tìm chủ sở hữu trong hạn 12 tháng đối với 01 Xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: YAMAHA; Số loại: SIRIUS; Dung tích xi lanh: 110cm³; BS:60B8-204.93; SK: RLCS5C640CY692258; SM:5C64692265 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra được), nếu hết thời hạn trên không tìm được chủ sở hữu thì sung vào ngân sách nhà nước.

(Các vật chứng nêu trên được liệt kê theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2026/365, ngày 02/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh);

3/ Về kiến nghị: Tiếp tục kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, điều tra đối với đối tượng có tên Minh, Zalo “Minbow” là người bán ma túy cho Trần Minh K và đối tượng có Zalo “Trống” là người bán ma túy cho Thái H và đối với số tài khoản số 9898926739 Ngân hàng Techcombank, chủ tài khoản là Nguyễn Danh Nhân, để làm rõ xử lý theo các quy định của pháp luật, tránh bỏ lọt người phạm tội.

4/ Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Các bị cáo Thái H, Nguyễn Hồng P, Đặng Thị Ngọc A, Trương Minh T, Trần Minh M, Nguyễn Trường H, Trần Minh K, Hồ Duy K2 và Huỳnh Thanh N mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14 tháng 4 năm 2026) để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền làm đơn kháng cáo về quyền lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo về quyền lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A, 7B và 9 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- VKSND TPHCM; (3)
- CQ THAHS CA.TP.HCM (9)
- CQCSĐT – CA.TP.HCM; (1)
- Trại tạm giam; (9)
- Bị cáo; (9)
- THADS TPHCM; (1)
- Đường sự; (3)
- Luật sư (1)
- P. PV06 - CA TPHCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (9)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (51) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hồng Sơn